

THÔNG BÁO

Về việc Tuyển sinh Thạc sĩ Khóa 12 năm 2022 Chương trình Thạc sĩ Điều hành cao cấp - Executive MBA

Căn cứ Thông tư 23/2021/TT-BGDĐT ngày 31/8/2021 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ; Căn cứ Quyết định số 1515/QĐ-ĐHKTQD ngày 28/12/2021 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo Thạc sĩ Điều hành cao cấp Executive MBA. Trường Đại học Kinh tế quốc dân thông báo tuyển sinh Chương trình Thạc sĩ Điều hành cao cấp – Executive MBA năm 2022 khóa 12 như sau:

1. Mục tiêu và đối tượng đào tạo

- Chương trình Thạc sĩ Điều hành cao cấp nhằm trang bị và nâng cao các kiến thức, kỹ năng về quản trị và điều hành cho các nhà quản lý cấp cao. Sau khi tốt nghiệp, người học có đủ năng lực, tự tin giải quyết một cách khoa học các vấn đề quản lý, điều hành ở vị trí đứng đầu trong các tập đoàn, doanh nghiệp, các tổ chức và cơ quan nhà nước.
- Đối tượng đào tạo của chương trình là những người đang giữ vị trí lãnh đạo, quản lý hoặc có triển vọng trở thành nhà quản lý cấp cao trong các tập đoàn, doanh nghiệp, các cơ quan nhà nước từ trung ương đến địa phương và các tổ chức chính trị xã hội.

2. Thời gian, hình thức và ngôn ngữ đào tạo

- Thời gian đào tạo là 2 năm (với 14 học phần, 2 chuyên đề trên lớp, 2 chuyên đề thực tế và đề án tốt nghiệp).
- Hình thức đào tạo: Học trực tiếp các ngày cuối tuần kết hợp với học trực tuyến trên hệ thống (các ngày trong tuần).
- Chương trình đào tạo được thực hiện bằng **tiếng Việt**.

3. Chương trình đào tạo và bằng cấp

- Thạc sĩ Điều hành cao cấp – Executive MBA trường Đại học Kinh tế quốc dân là chương trình đào tạo hiện đại, có tính ứng dụng cao và tương đồng với các chương trình Executive MBA tiên tiến trên thế giới. Quá trình học tập được kết hợp giữa giảng lý thuyết và thực hành thông qua hoạt động nhóm, tọa đàm với các chuyên gia quốc tế, các nhà quản lý cấp cao, các doanh nhân hàng đầu Việt Nam. Học viên được trải nghiệm, giải quyết các vấn đề quản trị điều hành thực tế tại các doanh nghiệp và các địa phương trong và ngoài nước.
- Khóa học được tổ chức theo phương thức đào tạo Executive MBA quốc tế với điều kiện, thiết bị học tập hiện đại; học viên được cung cấp đầy đủ tài liệu trước mỗi môn học, được phục vụ ăn trưa, ăn nhẹ giữa giờ trong các ngày học nhằm tăng cường cơ hội trao đổi bài học, chia sẻ kinh nghiệm và kết nối.
- Học viên hoàn thành đầy đủ các học phần trong chương trình đào tạo, bảo vệ thành công đề án tốt nghiệp sẽ được nhận bằng Thạc sĩ Điều hành cao cấp của Trường Đại học Kinh tế quốc dân theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, **được học tiếp lên hệ tiến sĩ**.

4. Chỉ tiêu tuyển sinh (dự kiến): 150 học viên cho hai Chương trình đào tạo:

- Chương trình đào tạo Thạc sĩ Điều hành cao cấp Executive MBA dành cho cơ quan nhà nước (ngành Quản lý Kinh tế).
- Chương trình đào tạo Thạc sĩ Điều hành cao cấp Executive MBA dành cho doanh nghiệp (ngành Quản trị Kinh doanh).

Ghi chú: Căn cứ vào tổng chỉ tiêu 2021 Trường ĐHKQTĐ đề xuất với Bộ GD&ĐT; căn cứ vào số lượng thí sinh đăng ký dự thi và kết quả thi tuyển thực tế, Hội đồng tuyển sinh sẽ quyết định số lượng thí sinh dự thi, thí sinh trúng tuyển cụ thể cho từng đợt, từng ngành cho phù hợp với nhu cầu thực tiễn theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo hiện hành.

5. Điều kiện dự tuyển: Thí sinh đăng ký dự tuyển cần thỏa mãn các điều kiện sau đây:

5.1. Điều kiện về thâm niên công tác và kinh nghiệm quản lý

Thí sinh cần có ít nhất 4 năm kinh nghiệm công tác thực tế, trong đó có 2 năm kinh nghiệm quản lý từ cấp phòng, ban, dự án,... hoặc tương đương trở lên thuộc các doanh nghiệp hoặc các cơ quan, tổ chức.

Kinh nghiệm công tác được tính từ ngày thí sinh có quyết định tuyển dụng, ngày ghi trong hợp đồng lao động hoặc ngày ghi trên bằng tốt nghiệp đại học đến ngày dự thi nhưng không bao gồm thời gian theo học đại học của thí sinh. Kinh nghiệm quản lý được tính từ ngày thí sinh có quyết định bổ nhiệm đến ngày dự thi.

5.2. Điều kiện về văn bằng

- Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học hoặc thạc sĩ/ tiến sĩ các ngành đúng, ngành gần thuộc lĩnh vực kinh tế, quản trị, quản lý được dự tuyển không phải học bổ sung kiến thức;
- Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc các ngành phù hợp, không thuộc các ngành quy định ở trên phải học bổ sung kiến thức 05 môn trước khi thi tuyển gồm: (1) Kinh tế học; (2) Quản trị kinh doanh; (3) Quản lý học; (4) Kinh tế phát triển; (5) Lý thuyết tài chính tiền tệ.

5.3. Điều kiện về năng lực ngoại ngữ

Thí sinh phải đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ từ bậc 3 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Ngôn ngữ nước ngoài áp dụng tại nội dung này là tiếng Anh, tiếng Nga, tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Trung, tiếng Nhật. Cụ thể, thí sinh phải thỏa mãn một trong các điều kiện về ngoại ngữ dưới đây:

- Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài.

- Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do Trường ĐHKQTĐ cấp trong thời gian không quá 02 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Có một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại *Phụ lục 1* ban hành

kèm theo Thông báo này và còn trong thời hạn 02 năm kể từ ngày cấp văn bằng hoặc chứng chỉ đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển.

- Các thí sinh không có chứng chỉ, văn bằng ngoại ngữ như quy định ở trên sẽ được tham dự đánh giá năng lực ngoại ngữ (tiếng Anh) do Trường tổ chức. Lịch cụ thể sẽ thông báo trên website.

Lưu ý: Các văn bằng và bằng điểm đại học, thạc sĩ và tiến sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng tiếng Việt và nộp kèm theo văn bản xác nhận văn bằng của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo¹.

6. Phương thức tuyển sinh

4.1. Nội dung thi tuyển

Nội dung thi tuyển của Chương trình bao gồm 2 phần sau:

- Phần 1: Đánh giá hồ sơ về quá trình học tập, công tác và quản lý của thí sinh. Điểm hồ sơ được xác định dựa trên các tiêu chí về: chức vụ, kinh nghiệm công tác và quản lý; quá trình đào tạo và phẩm chất, năng lực cá nhân thí sinh.
- Phần 2: Phỏng vấn nhằm đánh giá động cơ và khả năng hoàn thành khóa học; kiểm tra kiến thức và kinh nghiệm xử lý tình huống quản lý.

4.2. Phương thức xét tuyển

- Điều kiện xét trúng tuyển
 - o Thí sinh đạt điều kiện về ngoại ngữ như đã nêu ở trên
 - o Điểm của các phần: phần 1, phần 2 đạt từ 50% điểm mỗi phần trở lên
- Điểm xét tuyển: Tính bằng tổng kết quả của phần 1 và phần 2. Điểm trúng tuyển được lấy từ cao xuống thấp.

7. Học bổ sung kiến thức

Đợt đăng ký	Thời gian đăng ký học	Thời gian học và thi
Đợt 1	20/01/2022 – 10/04/2022	10/04/2022 - 22/05/2022
Đợt 2	06/06/2022 - 07/08/2022	07/08/2022 – 18/09/2022

- Lệ phí bổ sung kiến thức: 830.000 đồng/ học phần

8. Hồ sơ dự tuyển: Thí sinh có thể chọn một trong 2 phương thức:

- Nhận hồ sơ phát hành trực tiếp tại Viện Đào tạo Sau đại học (miễn phí) hoặc sử dụng bản mềm từ website của Viện Đào tạo Sau đại học, hoàn thiện và nộp cùng các loại giấy tờ cần thiết khác trong hồ sơ đăng ký dự thi. *(Chi tiết Hồ sơ dự tuyển thí sinh xem tại Phụ lục 2)*
- Thời gian phát hành và thu hồ sơ:
 - Đợt 1: Từ ngày 20/01 đến 20/05/2022.
 - Đợt 2: Từ ngày 06/06 đến ngày 18/09/2022
- Lệ phí thi tuyển (nộp cùng hồ sơ dự tuyển): 1.500.000 đồng.

¹ Danh mục thống kê ngành đào tạo các trình độ của giáo dục đại học theo Thông tư 25/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

9. Kế hoạch tuyển sinh

	Ngày thi tuyển sinh	Công bố kết quả thi	Tổ chức nhập học	Khai giảng và học tập
Đợt 1	29/05/2022	10/6 - 15/6/2022	Tháng 7/2022	Tháng 8/2022
Đợt 2	09/10/2022	19/10 – 25/10/2022	Tháng 10/2022	Tháng 10/2022

10. Học phí và kinh phí

Tổng số học phí và kinh phí toàn khóa học: 160.000.000 đồng, nộp theo 3 đợt. Trong đó:

- Học phí: 138.000.000 đồng/khóa
- Kinh phí tổ chức các hoạt động hỗ trợ học viên: 22.000.000 đồng/khóa.
- Cụ thể theo từng đợt như sau:
 - Đợt 1: 60.000.000 đồng, nộp khi nhập học,
 - Đợt 2: 60.000.000 đồng, nộp trước ngày 15/3/2023,
 - Đợt 3: 40.000.000 đồng, nộp trước ngày 15/10/2023.

11. Thông tin liên hệ: **VIỆN ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC**

Phòng 405, Tòa nhà A1, Trường Đại học Kinh tế quốc dân,

Số 207 đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (024)36.280.280, máy lẻ: 5438, 5420, 5435 và 5437.

Hotline: **0796.288.688**

Email: executivemba@neu.edu.vn

Website (Viện ĐTSDH): sdh.neu.edu.vn

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Các Bộ, ngành (Vụ Tổ chức);
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Các viện nghiên cứu, trường Đại học, Học viện;
- Các Tập đoàn, Tổng công ty, ngân hàng, doanh nghiệp;
- Lưu TH, SDH.

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

PGS.TS. Phạm Hồng Chương

Phụ lục 1: Điều kiện miễn thi môn Ngoại ngữ

Bảng tham chiếu quy đổi một số văn bằng chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 3 và bậc 4 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam áp dụng trong tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ.

1. Danh mục chứng chỉ

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ/ Văn bằng	Trình độ/Thang điểm	
			Tương đương Bậc 3	Tương đương Bậc 4
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	30-45	46-93
		TOEFL ITP	450-499	
		IELTS	4.0 - 5.0	5.5 -6.5
		Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/ Linguaskill. Thang điểm: 140-159	B2 First/B2 Business Vantage/ Linguaskill. Thang điểm: 160-179
		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275-399 Đọc: 275-384 Nói: 120-159 Viết: 120-149	Nghe: 400-489 Đọc: 385-454 Nói: 160-179 Viết: 150-179
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF: 300-399 Văn bằng DELF B1 Diplôme de Langue	TCF: 400-499 Văn bằng DELF B2 Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe - Institut	Goethe-Zertifikat B1	Goethe-Zertifikat B2
		The German TestDaF language certificate	TestDaF Bậc 3 (TDN 3)	TestDaF Bậc 4 (TDN 4)
4	Tiếng Trung Quốc	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK Bậc 3	HSK Bậc 4
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N4	N3
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному	ТРКИ-1	ТРКИ-2

2. Danh mục các trường Đại học được phép tổ chức thi và cấp chứng chỉ tiếng Anh theo khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tính đến ngày 23/4/2021)

- | | |
|--|--------------------------------------|
| (1) Trường Đại học Sư phạm TP.HCM | (10) Học viện An ninh nhân dân |
| (2) Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế | (11) Trường Đại học Sài Gòn |
| (3) Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội | (12) Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM |
| (4) Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng | (13) Trường Đại học Trà Vinh |
| (5) Đại học Thái Nguyên | (14) Trường Đại học Văn Lang |
| (6) Trường Đại học Cần Thơ | (15) Trường Đại học Quy Nhơn |
| (7) Trường Đại học Hà Nội | (16) Trường ĐH Tây Nguyên |
| (8) Trường Đại học Sư phạm Hà Nội | (17) Trường ĐH Công nghiệp TP.HCM |
| (9) Trường Đại học Vinh | (18) Học viện Báo chí Tuyên truyền. |

Phụ lục 2: Hồ sơ dự tuyển

Hồ sơ dự tuyển gồm:

- 1) Phiếu đăng ký dự thi có nhận xét của Thủ trưởng cơ quan quản lý; ảnh có đóng dấu giáp lai
- 2) Phiếu cung cấp thông tin xét tuyển, in trên khổ giấy A4, tối đa 6 trang
- 3) 02 bản sao công chứng của bằng Đại học hoặc Thạc sĩ/ Tiến sĩ
- 4) 02 bản sao công chứng bảng điểm tương ứng (nếu có)
- 5) 02 bản sao công chứng văn bằng hoặc chứng chỉ đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ
- 6) Bản sao công chứng của Quyết định bổ nhiệm (hoặc chứng minh thâm niên lãnh đạo)
- 7) Bản photo của Quyết định hoặc Hợp đồng lao động hoặc văn bản chứng minh thâm niên công tác (nếu có)
- 8) Bản photo các văn bằng, chứng chỉ chứng minh quá trình học tập và các khóa bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ đã tham gia (nếu có);
- 9) Bản photo các loại Bằng khen, giấy khen và minh chứng thành tích nổi bật trong quá trình học tập, công tác (lời thể trong chấm hồ sơ, nếu có);
- 10) 02 ảnh cá nhân 4x6 (ghi rõ tên và ngày tháng năm sinh ở mặt sau)
- 11) Chứng nhận kết quả học bổ sung kiến thức đại học của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân cấp (nếu có)

Phụ lục 3: Danh mục các ngành phù hợp

STT	NGÀNH TUYỂN SINH		NGÀNH ĐÚNG		NGÀNH GẦN	NGÀNH PHÙ HỢP
	Tên ngành	Mã số	Tên ngành	Mã số		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Quản lý kinh tế	8340410	Khoa học quản lý	7340401	Các ngành đào tạo trong Bảng 1 dưới đây, trừ các NGÀNH ĐÚNG trong cột (4+5) ở bên.	Các ngành đào tạo trong “Danh mục thống kê ngành đào tạo các trình độ của giáo dục đại học”, trừ các ngành ĐÚNG (cột 4+5) và ngành GẦN (cột 6) ở bên.
2	Quản trị kinh doanh	8340101	Quản trị kinh doanh	7340101		